

AD 668851

# NAVAL MEDICAL RESEARCH INSTITUTE



DDC  
RECORDED  
MAY 15 1968  
C

A NOMINAL LIST OF THE MAMMALS OF SOUTH VIETNAM

M4305.22-304

Report No. 1

Reproduced by the  
CLEARINGHOUSE  
for Federal Scientific & Technical  
Information Springfield Va. 22151

22

A NOMINAL LIST OF THE MAMMALS OF SOUTH VIETNAM

Paul F. Ryan  
Thomas J. McIntyre  
P.F.D. Van Peenen

RESEARCH REPORT

111305.10-3004

Report No. 1

NAVAL MEDICAL RESEARCH INSTITUTE  
BETHESDA, MARYLAND

20 March 1968

**BLANK PAGE**

## A NOMINAL LIST OF THE MAMMALS OF SOUTH VIETNAM

INTRODUCTION.--This list of names for South Vietnamese Mammals has been prepared to provide researchers, medical personnel and other interested parties with a tentative list of technical and vernacular names. Not all of the species included are known with absolute certainty to occur in South Vietnam. Attempts have been made to present the most current names, which make it a 'working checklist'. Because the list is prepared for limited use, it should not be referred to or cited in any formal taxonomic context. Technical names in parentheses indicate names which may or may not represent a synonym of the cited or may indicate a pending but not as yet formalized nomenclatural change. The section on Whales and Porpoises is included for the sake of completeness, but should be regarded as highly tentative. No Pinnipeds have come to our attention as having been recorded from South Vietnam.

The order of the groups is after Anderson and Jones (1967) and the genera are arranged according to subfamilies, though the subfamilies themselves are not cited. The genera are therefore in a modified alphabetical sequence. Species are in an alphabetical sequence within each genus.

The English vernacular names used are from Ellerman and Morrison-Scott (1966), Tate (1947), and Harrison (1966). The Vietnamese vernacular names were provided by Mr. Nguyễn Ngọc Bích, Second Secretary, Cultural and Information Section, Embassy of Vietnam. The Vietnamese names are, where possible, descriptive; often simple translations of the English Common Name. Corrections or suggestions of local usage of the Vietnamese Vernacular Names are welcomed.

ORDER INSECTIVORA

FAMILY ERIMACEIDAE

*Eylomys suillus*

Chuột trắng

Lesser Gyngure

FAMILY TALPIDAE

*Talpa micrura* (*Talpa parvidens*)

Chuột đất

Mole

FAMILY SCRICIDAE

*Chimarrogale platycephala* (*Chimarrogale varennei*)

Chuột nước

Water Shrew

*Groesidura horsfieldi*

Chuột nhai trắng

Horsfield's Shrew

*Suncus murinus* (*Suncus caeruleus*)

Chuột hôi

House Shrew

FAMILY TUPAIDAE

*Dendrogale murina*

Chuột cây đuôi mượt

Smooth-tailed Tree Shrew

*Tupaia glis* (*Tupaia belangeri*, *Tupaia modesta*, *Tupaia concolor*)

Chuột cây

Common Tree Shrew

ORDER DERMOPTERA

FAMILY CYNOCEPHALIDAE

*Galeopterus variegatus* (= *Cynocephalus*)

Chuột bay

Flying-lemur

ORDER CHIROPTERA

FAMILY PTEROPODIDAE

Cynopterus brachyotis

Dơi ăn trái

Short-nosed or Dog-faced Fruit Bat

Cynopterus sphinx

Dơi ăn trái

Short-nosed or Dog-faced Fruit Bat

Megaerops ecaudatus

Dơi nhẵn

Temminck's Fruit Bat

Pteropus hypomelanus

Dơi hoa

Small Flying Fox

Pteropus lylei

Dơi hoa bụng vàng

Lyle's Flying Fox

Pteropus vampyrus

Dơi hoa lớn

Flying Fox

Rousettus amplexicaudatus

Dơi chó

Geoffroy's Rousette

Rousettus leschenaulti

Dơi chó

Leschenault's Rousette

Eonycteris spelaea

Dơi nhẵn lưỡi dài

Dobson's Long-tongued Fruit Bat

Macroglossus minimus

Dơi nhẵn lưỡi ngắn

Small Long-tongued Fruit Bat

FAMILY EMBALLONURIDAE

Emballonura monticola

Dơi đuôi mạng

Sheath-tailed Bat

Taphozous melanopygon

Dơi hang râu đen

Black-bearded Tomb Bat

Taphozous theobaldi

Dơi hang

Tomb Bat

FAMILY MEGADERMATIDAE

Megaderma spasma

Dơi ăn thịt

False Vampire

FAMILY RHINOLOPHIDAE

Rhinolophus affinis

Dơi móng ngựa hang vườ

Intermediate Horseshoe Bat

Rhinolophus chaseni

Dơi móng ngựa chasen

Chasen's Horseshoe Bat

Rhinolophus coelophyllus

Dơi lá ngắn

Short-leafed Bat

Rhinolophus cornutus

Dơi móng ngựa

Horseshoe Bat

Rhinolophus luctus

Dơi móng ngựa miền Đông

Great Eastern Horseshoe Bat

Rhinolophus macrotis

Dơi móng ngựa tai to

Large-eared Horseshoe Bat

Rhinolophus malayanus

Dơi móng ngựa

Horseshoe Bat

Coelops frithi

Dơi mũi lá không đuôi

Tailless Leaf-nosed Bat

Hipposideros armiger

Dơi mũi lá

Leaf-nosed Bat

Hipposideros bicolor (H. gentilis, H. pomona)

Dơi mũi lá Leaf-nosed Bat

Hipposideros cineraceus

Dơi mũi lá Leaf-nosed Bat

Hipposideros diadema

Dơi mũi lá Leaf-nosed Bat

Hipposideros larvatus

Dơi móng ngựa mang túi Common Sac-bearing Horseshoe Bat

Hipposideros pratti

Dơi mũi lá pratt Pratt's Leaf-nosed Bat

FAMILY VESPERTILIONIDAE

Barbastella leucomelas

Dơi lông bạc Barbastelle Bat

Myotis mystacinus

Dơi ria Whiskered Bat

Myotis siligorensis

Dơi ria Whiskered Bat

Parascotomanes beaulieui

Dơi nâu Brown Bat

Pipistrellus abramus

Dơi nhất Pipistrelle

Pipistrellus ceylonicus (Pipistrellus raptor)

Dơi nhất kelaart Kelaart's Pipistrelle

Pipistrellus coromandra

Dơi nhất Pipistrelle

Pipistrellus mimus

Dơi nhất tí

Pygmy Pipistrelle

Scotophilus temminckii

Dơi nhà

Lesser Yellow Bat

Tylonycteris pachypus

Dơi chân quắp

Club-footed Bat

Tylonycteris robustula

Dơi đầu dẹt

Flat-headed Bat

Miniopterus schreibersi

Dơi cánh dài

Schreibers' Bat or Long-winged Bat

Harpiocephalus harpia

Dơi cánh lông

Hairy-winged Bat

Murina cyclotis

Dơi mũi ống

Tube-nosed Insectivorous Bat

Kerivoula hardwicki

Dơi hạc

Hardwicke's Bat

Kerivoula papillosa

Dơi tai kèn

Trumpet-eared Bat

Kerivoula picta

Dơi màu

Painted Bat

FAMILY MOLOSSIDAE

Tadarida plicata

Dơi môi nhăn

Wrinkle-lipped Bat

ORDER PRIMATES

FAMILY LORISIDAE

Nycticebus coucang

Cù lùn

Slow Loris

Nycticebus pygmaeus (=N. intermedius?)

Cù nhỏ

Pygmy Slow Loris

FAMILY CERCOPITHECIDAE

Macaca arctoides

Khỉ gấu

Indochinese Bear Macaque

Macaca fascicularis

Khỉ ăn cua

Crab-eating Macaque

Macaca mulatta

Khỉ thường

Rhesus Monkey

Macaca nemestrina

Khỉ đuôi heo

Pig-tailed Macaque

Presbytis cristatus

Khỉ ăn lá

Silvered Leaf Monkey

Pygathrix nemaeus

Dười

Doac Langur

FAMILY PONGIDAE

Hylobates concolor

Lo nôi  
Vuon

White-cheeked Gibbon or  
Buff-cheeked Gibbon

ORDER PHOLIDOTA

FAMILY MANIDAE

Manis javanica

Trúc Java

Javan Pangolin

Manis pentadactyla

Trúc năm ngón

Pangolin

ORDER LAGOMORPHA

FAMILY LEPORIDAE

Lepus peguensis

Thỏ rừng

Hare

ORDER RODENTIA

FAMILY SCIURIDAE

Callosciurus finlaysoni

Sóc finlayson

Finlayson's Squirrel

Callosciurus flavimanus

Sóc chân vàng

Yellow-handed Squirrel

Dremomys rufigenis

Sóc má đỏ

Red-cheeked Squirrel

Menetes berdmorei

Sóc Berdmore

Berdmorei's Squirrel

Ratufa bicolor

Sóc cỡ

Giant Squirrel

Tamiops maritimus

Sóc lằn

Striped Tree Squirrel

Tamiops rodolphei

Sóc lằn

Striped Tree Squirrel

Belomys personi

Sóc chân lông

Hairy-footed Flying Squirrel

Hylopetes spadiceus (Hylopetes alboniger)

Sóc nhát

Pygmy Flying Squirrel

Petaurista alborufus

Sóc bay trắng đỏ

Red and White Flying Squirrel

Petaurista elegans

Sóc cổ bay

Lesser Giant Flying Squirrel

Petaurista petaurista

Sóc cổ thường

Giant Flying Squirrel

FAMILY RHIZOMYIDAE

Rhizomys pruinosus

Chuột tre lông bở

Hoary Bamboo Rat

Rhizomys sumatrensis

Chuột tre lớn

Large Bamboo Rat

FAMILY MURIDAE

Bandicota bengalensis

Chuột Ấn nhỏ

Lesser Bandicoot Rat

Bandicota indica

Chuột Ấn lớn

Large Bandicoot Rat

Chiromyschiropus

Chuột cây ta

Fee's Tree Rat

Hapalomys longicaudatus

Chuột leo

Marmoset Mouse

Mus cervicolor

Chuột lông hươu

Fawn-colored Mouse

Mus musculus

Chuột nhắt

House Mouse

Mus pahari

Chuột Sikkim

Sikkim Mouse

<u>Rattus argentiventer</u> (- <u>R. boxaensis?</u> )	
Chuột đồng	Ricefield Rat
<u>Rattus berdmorei</u>	
Chuột Berdmore	Berdmore's Rat
<u>Rattus bowersi</u>	
Chuột Bower	Bower's Rat
<u>Rattus cremoriventer</u>	
Chuột đuôi đen	Dark-tailed Rat
<u>Rattus edwardsi</u>	
Chuột Edwards	Edward's Rat
<u>Rattus exulans</u>	
Chuột chí	Little Rat
<u>Rattus fulvescens</u>	
Chuột dẻ	Chestnut Rat
<u>Rattus losea</u>	
Chuột	Rat
<u>Rattus mol</u>	
Chuột Kloss	Kloss' Rat
<u>Rattus niviventer</u>	
Chuột bụng trắng	White-bellied Rat
<u>Rattus nitidus</u>	
Chuột Himalay	Himalayan Rat
<u>Rattus norvegicus</u>	
Chuột nâu	Norway Rat
<u>Rattus rattus</u>	
Chuột nhà	House Rat or Roof Rat

Rattus sabanus

Chuột Chíp

Noisy Rat

Rattus sladeni

Chuột Sladen

Sladen's Rat

Rattus surifer

Chuột rừng lông nhím

Red Spiny-rat

Vandeleuria oleacea

Chuột dừa

Palm Mouse

Chiropodomys gliroides

Chuột cây đuôi bút

Pencil-tailed Tree Mouse

FAMILY HYSTRICIDAE

Atherurus macrourus

Nhím đuôi chài

Brush-tailed Porcupine

Hystrix hodgsoni

Nhím thường

Crestless Porcupine

ORDER CARNIVORA

FAMILY CANIDAE

Cuon alpinus (Cuon rutilaps)

Sói rừng

Dhole, Red Dog, or Wild Dog

FAMILY URSIDAE

Helarctos malayanus

Gấu ngựa  
Gấu hổ

Sun Bear

Selenarctos thibetanus

Gấu đen

Black Bear

FAMILY MUSTELIDAE

Martes flavigula

Chồn cổ vàng

Yellow-throated Marten

Mustela strigidorsa

Chồn lằn lưng

Black-striped Weasel

Arctonyx collaris (Arctonyx annaeus)

Chồn heo

Hog-badger

Melogale personata

Chồn cáo

Ferret-badger

Aonyx cinerea

Rái móng tí

Small-clawed Otter

Lutra perspicillata

Rái lông mượt

Smooth-coated Otter

Lutra sumatrana

Rái mũi lông

Hairy-nosed Otter

#### FAMILY VIVERRIDAE

Prionodon pardicolor

Chồn bông

Spotted Linsang

Viverra megaspila

Chồn hoa

Large-spotted Civet

Viverra zibetha

Chồn lớn

Large Civet

Viverricula indica

Chồn nhỏ

Lesser, or Small Civet

Arctictis binturong

Chồn lông

Binturong

Arctogalidia trivirgata

Chồn dừa

Small-toothed Palm Civet

Paguma larvata

Chồn khèn

Masked Palm Civet

Paradoxurus hermaphroditus

Chồn mướp  
Chồn bông lau

Common Palm Civet, or  
Toddy Cat

Cynogale bennetti

Chồn rái

Otter Civet

Herpestes auropunctatus

Chồn Ấn nhỏ

Small Indian Mongoose

Herpestes javanicus

Chồn Java

Javan Mongoose

Herpestes urva

Chồn ăn cua

Crab-eating Mongoose

**FAMILY FELIDAE**

Felis bengalensis

Beo

Leopard Cat

Felis chaus (Felis affinis fulvidina)

Mèo rừng

Jungle Cat

Felis marmorata

Beo vân thạch

Marbled Cat

Felis temmincki

Mèo rừng vàng

Golden Cat

Felis viverrina

Beo cầu

Fishing Cat

Panthera pardus (= Leo)

Beo

Leopard

Panthera tigris (= Leo)

Cop  
Hổ

Tiger

Neofelis nebulosa

Beo hoa

Clouded Leopard

ORDER PROBOSCIDAE

FAMILY ELEPHANTIDAE

Elephas maximus

Voi

Indian Elephant

ORDER SIRENIA

FAMILY DUGONGIDAE

Dugong dugon

Bò biển

Dugong

ORDER PERISSODACTYLA

FAMILY RHINOCEROTIDAE

Didemnocerus sumatrensis

Tê-giác hai sừng

Two-horned Rhinoceros

Rhinoceros sondaicus

Tê-giác một sừng

Lesser One-horned Rhinoceros

ORDER ARTIODACTYLA

FAMILY SUIDAE

Sus scrofa

Lợn rừng  
Heo rừng

Wild Boar

FAMILY TRAGULIDAE

Tragulus javanicus

Hươu chuột nhắt

Lesser Mouse-deer

Tragulus napu

Hươu chuột lớn

Larger Mouse-deer

FAMILY CERVIDAE

Muntiacus muntjak (= Cervulus)

Hươu chó

Barking Deer

Axis porcinus (= Hyelaphus)

Hươu sao

Hog Deer

Cervus eldi

Hươu lông ở

Thamin or Eld's Deer

Cervus unicolor (= Rusa)

Hươu ở Sng mầu

Sambar

FAMILY BOVIDAE

Bos banteng

Bò rừng

Banteng

Bos gaurus

Bò rừng

Gaur

Bos sauveli

Bò rừng

Kouprey or Forest Ox

Bubalus bubalis

Trâu rừng

Water Buffalo

Capricornis sumatraensis

Cừu hoang

Serow

ORDER MYSTICETI

FAMILY BALAENOPTERIDAE

Balaenoptera acutorostrata

Kình mồm nhọn

Little Piked Whale or Lesser Rorqual

Balaenoptera borealis

Kình rây

Sei Whale

ORDER ODONTOCETI

FAMILY PHYSETERIDAE

Physeter catadon

Cá nhà táng

Sperm Whale

Kogia breviceps

Cá nhà táng nhỏ

Pygmy Sperm Whale

FAMILY STENIDAE

Sousa borneensis

Cá heo Bóc-nê-ô

Bornean Dolphin

Sousa chinensis

Cá heo Tàu

Chinese Dolphin

Sousa plumbea

Cá heo lì

Plumbeous Dolphin

FAMILY PHOCOENIDAE

Neophocaena phocaenoides (=Neomeris)

Cá heo đen không vây

Black-finless Porpoise

FAMILY DELPHINIDAE

Globicephala melaena

Cá heo đầu chõ

Pot-head Whale

Orcaella brevirostris

Cá heo mõm cụt

Irrawaddy Dolphin

Orcinus orca

Kình đom

Killer Whale

Cephalorhynchus hectori

Cá heo Cừu-long

Hector's Dolphin

Delphinus delphis

Cá heo thường

Common Dolphin

Stenella dubia

Cá heo đốm

Spotted Dolphin

Stenella malayana

Cá heo đốm Mã-lai

Malayan Spotted Dolphin

## REFERENCES

- Anderson, S. and J.K. Jones, 1967. Recent Mammals of the World. A Synopsis of Families, Ronald Press, New York, pp. 1-453.
- Ellerman, J.R., and T.C.S. Morrison-Scott, 1966. Checklist of Palearctic and Indian Mammals, 1758 to 1946. British Museum (Natural History), London, pp. 1-810.
- Fooden, J., 1967. Identification of the stump-tailed monkey, Macaca speciosa I. Geoffroy, 1826, Folia Primat., 2 (no. 3): 153-164.
- Harrison, J.L., 1966. An Introduction to the Mammals of Singapore and Malaya, Malay. Nat. Soc., Singapore, pp. 1-340.
- Harshkovitz, P.H., 1966. Catalogue of living Whales, U.S. Nat. Mus. Bull., 247: 1-259.
- Miller, G.S., 1942. Zoological results of the George Vanderbilt Sumatran Expedition, 1936-1939. Part V. Mammals collected by Frederick A. Ulmer Jr. on Sumatra and Nias, Proc. Acad. Nat. Sci., Philadelphia, 24: 107-165.
- Moore, J.C., and G.H.H. Tate, 1965. A study of the diurnal squirrels, Sciurinae, of the Indian and Indochinese subregions, Fieldiana, Zoo., 48: 1-351.
- Tate, G.H.H., 1947. Mammals of Eastern Asia, MacMillan Co., New York, pp. 1-362.

UNCLASSIFIED

Security Classification

DOCUMENT CONTROL DATA - R & D

(The classification of title, body of abstract and indexing, immediately prior to be entered when the overall report is classified)

ACTIVITY (Corporate authority)  
NAVAL MEDICAL RESEARCH INSTITUTE  
NATIONAL NAVAL MEDICAL CENTER  
BETHESDA, MARYLAND 20014

CLASSIFICATION  
UNCLASSIFIED

GROUP

A NOMINAL LIST OF THE MAMMALS OF SOUTH VIETNAM

3. DESCRIPTIVE NOTES (Type of report and inclusive dates)  
Medical research interim report

4. AUTHOR(S) (First name, middle initial, last name)  
Paul F. RYAN, Thomas J. McINTYRE and Peter F. D. VAN PEENEN

5. REPORT DATE

20 March 1968

7a. TOTAL NO OF PAGES

19

7b. NO OF REFS

8

8a. CONTRACT OR GRANT NO

b. PROJECT NO

c.

d.

9a. ORIGINATOR'S REPORT NUMBER(S)

M4305.12-3004, Report No. 1

9b. OTHER REPORT NO(S) (Any other numbers that may be assigned this report)

10. DISTRIBUTION STATEMENT

Distribution of this document is unlimited.

11. SUPPLEMENTARY NOTES

12. SPONSORING MILITARY ACTIVITY

Bureau of Medicine and Surgery (Navy)  
Washington, D. C.

13. ABSTRACT

A tentative list of technical and vernacular names of the 168 species of mammals thought to occur in South Vietnam. Both English and Vietnamese vernacular names are used.

14 KEY WORDS	LINK A		LINK B		LINK C	
	HOLE	WT	HOLE	WT	HOLE	WT
South Vietnam Mammals Nominal list						